

*

Số 15-NQ/TU

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIV
về phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Khu vực phía Nam của tỉnh có vị trí, vai trò rất quan trọng và có nhiều tiềm năng, lợi thế để tạo động lực, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, nhất là phát triển năng lượng, năng lượng tái tạo, cảng biển, điện khí, dịch vụ logistics, kinh tế biển, công nghiệp, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, hình thành các trung tâm bảo trì, bảo dưỡng thiết bị điện gió, mặt trời, điện khí... Tuy nhiên, hiện nay tình hình kinh tế-xã hội khu vực phía Nam còn nhiều khó khăn; chưa có các định hướng phát triển có tính đột phá, trọng điểm, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của vùng; công tác quản lý, quản lý quy hoạch, tổ chức thực hiện quy hoạch còn hạn chế; kết cấu hạ tầng chưa thật sự đồng bộ...

Việc ban hành Nghị quyết về phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 có ý nghĩa rất quan trọng nhằm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hiệu quả những hạn chế, khó khăn, thách thức và khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của khu vực phía Nam để tạo động lực, sức lan tỏa, góp phần phát triển các vùng khác và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nhanh, bền vững theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh, hướng đến quy hoạch, phát triển thành Khu Kinh tế ven biển của cả nước trong tương lai.

Tập trung khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; huy động cao nhất các nguồn lực để phát triển nhanh gắn liền với tăng trưởng xanh, hiệu quả và bền vững; đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, phát triển nền kinh tế số, chủ động và tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với mô hình là vùng kinh tế tổng hợp công nghệ cao hiện đại, thân thiện môi trường; ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, cảng, dịch vụ cảng, nông nghiệp công nghệ cao, các ngành công nghiệp thân thiện, không gây ô nhiễm môi trường bảo đảm hiệu quả, đồng bộ.

Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng an ninh.

2. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trở thành vùng kinh tế động lực, tăng trưởng xanh, có sức lan tỏa lớn để phát triển các vùng kinh tế khác trong tỉnh và trở thành Khu kinh tế ven biển của cả nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh theo hướng nhanh, bền vững; tập trung ưu tiên phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, cảng và dịch vụ cảng, nông nghiệp công nghệ cao, các ngành công nghiệp thân thiện, không gây ô nhiễm môi trường.

Phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ sản xuất và dịch vụ xã hội hiện đại, đồng bộ để nâng cao mức sống người dân; bảo vệ bền vững môi trường, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, đóng góp quan trọng hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước và đến năm 2030 trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Giai đoạn 2021-2025:

- Phần đầu tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn tăng 18-19%/năm.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn đạt khoảng 40-45 nghìn tỷ đồng.
- Đến năm 2025: GRDP bình quân/người đạt khoảng 130 triệu đồng; tỷ trọng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam chiếm khoảng 28-29% GRDP của tỉnh; cơ cấu các ngành: Nông nghiệp, thủy sản chiếm 24-25%; công nghiệp, xây dựng chiếm 57-58%; các ngành du lịch, dịch vụ chiếm 18-19%; tạo việc làm cho khoảng 77 nghìn người.

3.2. Định hướng đến năm 2030:

- Phần đầu tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030 tăng 21-22%/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 30-35 nghìn tỷ đồng.
- Đến năm 2030: GRDP bình quân/người đạt khoảng 300 triệu đồng; tỷ trọng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam chiếm 50%-51% GRDP của tỉnh; Cơ cấu các ngành: Nông nghiệp, thủy sản chiếm 11-12%; công nghiệp, xây dựng chiếm 64-65%; các ngành du lịch, dịch vụ chiếm 24-25%; tạo việc làm cho khoảng 97 nghìn người.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tạo đồng thuận trong xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quan triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc và nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Xây dựng, hoàn thiện, quản lý và thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, phát huy cao nhất các tiềm năng, lợi thế của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý quy hoạch, phục vụ phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Khẩn trương hoàn thành quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2031, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm tích hợp đầy đủ các ngành, lĩnh vực, phân vùng phát triển không gian các tiểu vùng; đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung các loại quy hoạch đảm bảo đồng bộ, thống nhất vào các quy hoạch quốc gia. Tổ chức rà soát, lập đồ án quy hoạch phát triển bổ sung đưa vào quy hoạch Khu kinh tế ven biển của cả nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Huy động các nguồn lực đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, liên thông, đa mục tiêu, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, cảng biển

Tập trung đầu tư hoàn thành các tuyến đường liên thông, kết nối với các tuyến Quốc lộ 1A, đường cao tốc Bắc Nam, đường ven biển...; phối hợp đẩy nhanh tiến độ đường cao tốc Bắc - Nam; ưu tiên đầu tư hoàn thành tuyến đường nối từ đường cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 1A và cảng biển Cà Ná; sớm hoàn thành đưa vào vận hành, khai thác cảng biển nước sâu Cà Ná có trọng tải đến 300.000 DWT; nâng cấp các tuyến đường Văn Lâm - Sơn Hải, QL 1A - Phước Hà - Ma Nới, Đường nối từ Trung tâm hành chính huyện Thuận Nam đến Khu công nghiệp Cà Ná... Phối hợp với các Bộ ngành liên quan kiến nghị Quy hoạch đầu tư xây dựng Nhà ga mới và tuyến đường sắt nối Cảng tổng hợp Cà Ná với đường sắt Thống nhất tại Ga Cà Ná mới. Kêu gọi, thu hút đầu tư các công trình phụ trợ khác như: Cảng cạn và Trung tâm logistics, trạm dừng nghỉ, bến xe, bãi đỗ xe...

Tập trung đầu tư các công trình thủy lợi đảm bảo đồng bộ từ các công trình đầu mối đến hệ thống kênh; thực hiện đàu nối liên thông các hồ chứa để nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi và cung cấp nước cho các dự án trọng điểm phía Nam như: Đầu tư hoàn thành Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu; liên thông

hồ Sông Than; quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống tiêu lũ Trung tâm hành chính huyện Thuận Nam và Khu công nghiệp Phước Nam.

Tập trung đầu tư, nâng cấp mạng lưới trường, lớp học theo hướng đạt chuẩn quốc gia; đẩy mạnh phát triển loại hình trường tư thục chất lượng cao ở các cấp học. Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới và trang thiết bị y tế hiện đại đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của người dân. Quan tâm đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao, các khu vui chơi, giải trí gắn với phát triển đô thị, khu dân cư, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ và luyện tập của người dân.

Khuyến khích và huy động cao nhất nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp, xã hội hóa để đầu tư kết cấu hạ tầng.

4. Phát triển các ngành

- *Phát triển công nghiệp- xây dựng*: Đẩy nhanh tiến độ các dự án điện gió, điện mặt trời đang triển khai và cảng tổng hợp Cà Ná, hướng đến trở thành cảng quốc tế trong tương lai. Thu hút, kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng tái tạo, điện gió, điện mặt trời, điện gió ngoài khơi theo quy hoạch điện VII và quy hoạch điện VIII, nhất là hình thành tổ hợp Trung tâm điện khí LNG, các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến muối, sản phẩm sau muối, sản xuất Xút-Clo và PVC, chế biến thủy sản...

Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Phước Nam để phát triển các ngành lắp ráp điện tử, tin học, các ngành nghề công nghệ cao, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, sản xuất hàng tiêu dùng; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ lấp đầy 100%. Phát triển Khu công nghiệp Cà Ná, Cụm công nghiệp Hiếu Thiện với các nhóm ngành công nghiệp sản xuất thiết bị phục vụ các ngành năng lượng, năng lượng tái tạo, công nghệ cơ khí, chế tạo, phát triển công nghiệp và các ngành chế biến muối, sản phẩm sau muối, hóa dược thân thiện, không gây ô nhiễm môi trường...; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ lấp đầy 70%. Đẩy mạnh đầu tư phát triển cảng cạn, khu Logistic phục vụ cho các khu, cụm công nghiệp của tỉnh và các tỉnh phía Nam. Quan tâm phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống.

- *Phát triển đô thị*: Hình thành các Khu đô thị mới Đầm Cà Ná, Khu đô thị phía Đông - Tây QL1A, Khu đô thị mới Phước Diêm, các đô thị trung tâm Phước Nam, Sơn Hải và Cà Ná theo hướng hiện đại, với tam giác phát triển là Phước Nam - Cà Ná - Sơn Hải; trong đó, tập trung ưu tiên phát triển Khu đô thị Cà Ná, tạo động lực phát triển các khu đô thị khu vực trọng điểm phía Nam. Triển khai xây dựng đô thị thông minh; trong đó, ưu tiên các lĩnh vực quản lý đô thị, trật tự an toàn xã hội, du lịch, giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe. Chú trọng phát triển nhà ở xã hội để giải quyết nhu cầu nhà ở cho các đối tượng chính sách, lực lượng lao động và người dân trong vùng; nâng tỷ lệ diện tích sàn nhà ở bằng với bình quân cả tỉnh.

- *Phát triển các ngành Thương mại- dịch vụ- du lịch*: Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, thế mạnh của vùng, tạo giá trị gia tăng cao, trọng tâm là

logistic, dịch vụ cảng biển, dịch vụ hậu cần nghề cá và các dịch vụ phụ trợ khác. Hình thành và phát triển các Trung tâm thương mại, Trung tâm dịch vụ hỗn hợp, siêu thị; Phát triển Tổng kho xăng dầu khu vực Cảng tổng hợp Cà Ná quy mô 100.000 m³, Kho phân phối LNG cho các tỉnh Nam Trung bộ và các tỉnh phía Nam.

Phát triển đồng bộ, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch gắn với hình thành đô thị ven biển; hình thành các khu du lịch đẳng cấp cao, loại hình độc đáo với chất lượng dịch vụ tốt, có tính cạnh tranh cao; phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng với các loại hình du lịch hiện đại, chuyên nghiệp. Đẩy mạnh liên kết, kết nối với các tuyến du lịch quốc gia, khu vực Đông Nam Bộ và Miền Trung-Tây Nguyên.

- *Phát triển các ngành nông lâm nghiệp và thủy sản:* Tập trung phát triển ngành nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ, thích ứng biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phát triển nông nghiệp kết hợp với phát triển du lịch. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành thủy sản theo hướng phát triển nuôi trồng thủy sản hàng hóa, từng bước phát triển các vùng nuôi trồng tập trung, ứng dụng công nghệ cao theo quy hoạch, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng đời sống văn hóa, nông thôn bền vững và phát triển

Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thân thiện với môi trường. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao đáp ứng yêu cầu phục vụ cho các dự án và Khu công nghiệp. Có chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, lao động ở các vùng khác trong và ngoài tỉnh về làm việc tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tập trung phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Quan tâm bảo tồn, tôn tạo các di sản thiên nhiên, văn hóa, tôn giáo.

6. Phát triển không gian các tiểu vùng

Hình thành và phát triển các tiểu vùng phù hợp tiềm năng, lợi thế từng vùng, gồm: (1) Tiểu vùng công nghiệp - năng lượng - cảng biển nằm trên địa bàn xã Phước Nam, Phước Minh, Cà Ná và Phước Diêm; trong đó, tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và phụ trợ, các ngành năng lượng (*điện mặt trời, điện gió ngoài khơi, điện khí LNG*), cảng biển tổng hợp gắn với trung tâm logistic, cảng biển nước sâu gắn với kinh tế hàng hải, Trung tâm nghề cá của vùng tại Cà Ná; (2) Tiểu vùng du lịch - dịch vụ phụ trợ nằm trên địa bàn xã Phước Dinh, Phước Diêm, Cà Ná, trong đó tập trung phát triển các ngành du lịch biển, dịch vụ cảng biển và dịch vụ hậu cần nghề cá, vận tải biển; (3) Tiểu vùng nông nghiệp công nghệ cao nằm trên địa bàn các xã An Hải, Phước Hải, huyện Ninh Phước và thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam; trong đó, tập trung phát triển sản xuất tôm giống ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao; (4) Tiểu vùng bảo tồn nằm trên địa bàn các xã

Phước Dinh, Phước Diêm, Nhị Hà, Phước Minh và 1 phần xã Cà Ná; trong đó, tập trung phát triển rừng, nâng cao giá trị phòng hộ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

7. Nâng cao hiệu quả liên kết phát triển vùng; mở rộng hợp tác và quan hệ đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng

Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình hợp tác với các địa phương đã ký kết, đồng thời mở rộng hợp tác với các địa phương khác, nhất là các địa phương ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của cả nước để phát huy các tiềm năng, lợi thế riêng có của vùng, đặc biệt liên kết phát triển khu công nghiệp, du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, phát triển đô thị mới, khám chữa bệnh và giải quyết các vấn đề xã hội như: biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, nước biển dâng...

Mở rộng hợp tác quốc tế về chuyển giao công nghệ; tăng cường xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch và các hoạt động văn hóa đối ngoại; tận dụng tối đa, có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do, mở rộng thị trường xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế, có tính cạnh tranh cao của vùng.

8. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

Tổ chức thực hiện tốt việc kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh ngay từ khâu lập quy hoạch, kế hoạch; chú trọng phát triển các công trình mang tính lưỡng dụng; gắn quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với quy hoạch xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

Chủ động nắm chắc và xử lý tốt các vụ việc về an ninh, trật tự ngay từ khi mới phát sinh, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động, bất ngờ; đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, tin dụng đen...

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo việc tổ chức quán triệt sâu kỹ, hiệu quả Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn để xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng nghị quyết, chương trình và các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh bảo đảm hiệu quả, khả thi phù hợp với tình hình thực tế, nhất là các chính sách thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng; đồng thời tăng cường công tác theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc tổ chức triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng chỉ đạo, định

hướng cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết, các chủ trương, chính sách về phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh; kịp thời phát hiện, đưa tin những cách làm hay, điển hình tốt để nhân rộng.

4. Đảng Đoàn Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh. Đồng thời, phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan

5. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch và bố trí đủ nguồn lực, giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, các cấp tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết; nghiên cứu đưa một số chỉ tiêu về phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam vào nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng lợi, toàn diện các nội dung Nghị quyết đề ra.


Đồng thời, chỉ đạo nghiên cứu, kiến nghị, đề xuất, bổ sung, hoàn chỉnh một số nội dung về quy hoạch và nhóm các cơ chế, chính sách, hỗ trợ... trước mắt và lâu dài của tỉnh, của Trung ương có liên quan, bảo đảm đủ pháp lý, hiệu quả, khả thi để triển khai thực hiện trong thời gian đến, nhất là: Định hướng và có đề án phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh vào quy hoạch khu kinh tế ven biển của cả nước, bảo đảm hoàn thành trước năm 2024; cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kết nối, ưu đãi khuyến khích đầu tư vào Khu kinh tế...

Nghị quyết này tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến các chi, đảng bộ và toàn thể nhân dân trong tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các Sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Thanh

Nguyễn Đức Thanh

